TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Đàn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Lê Vĩnh Hiền**

ông **Nguyễn Văn Vinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông **Trần Văn Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn N; sinh ngày 15/5/1989 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Hồ Thị L; vợ: Hồ Thị V, có 02 con (con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Lê Thị Thùy L1, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, có mặt;

Bị hại: ông Trần Văn H1, sinh năm: 1953, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Hồ Thị V, sinh năm: 1991, địa chỉ: khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;

Người phiên dịch: anh Hồ Văn M, chức vụ: Trưởng thôn Bản C, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2023, Hồ Văn N điều khiển xe mô tô 74K1-046.01 di chuyển trên đường liên xã theo hướng xã C đi xã C, khi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã C, N điều khiển xe đi bên phải đường với vận tốc khoảng 40 đến 45km/h, đường dốc và cong về bên trái nên khi phát hiện phía trước ngược chiều cách khoảng 15m có xe mô tô 74F7-0627 do ông Trần Văn H1 điều khiển, Nam lúng túng điều khiển xe lấn sang phần đường xe ngược chiều va chạm với xe mô tô do ông H1 điều khiển, gây tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 599-23/KLTTCT-GĐPY ngày 27/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa- Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thế của ông Trần Văn H1 tại thời điểm giám định là 75%.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCL ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt Hồ Văn N từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

- Trả cho bị cáo và vợ là Hồ Thị V xe mô tô 74K1-046.01 kèm giấy đăng ký xe;

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của VKS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp của VKS đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hồ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 06/10/2023, tại đoạn đường thuộc thôn B, xã C,

huyện C, Hồ Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 74K1- 046.01 lấn sang phần đường ngược chiều va chạm với xe mô tô 74F7-0627 do ông Trần Văn H1 điều khiển gây tai nạn làm ông H1 bị thương 75% sức khỏe. Lỗi vi phạm của bị cáo là điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi lưu thông trên đoạn đường dốc, cong, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo có nhiều bằng khen, giấy khen trong quá trình công tác; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có con nhỏ nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo lao động nuôi gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận và bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu các phương tiện, giấy tờ liên quan, việc trả lại có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng còn lại là xe mô tô kèm giấy tờ liên quan thì được trả lại cho bị cáo và vợ là chị Hồ Thị V.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn N 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án

treo, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Hồ Văn N và chị Hồ Thi V1: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ- đen, BKS 74K1-046.01, số khung: RLCUE3220 HYO78721, số máy: E3X9E-356125, dung tích xi lanh: 110cm3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, bị hư hỏng một phần do tai nạn giao thông; 01 mảnh nhựa là cánh mang trái xe mô tô, màu đỏ đen, có dán chữ "Sirius" "Yamaha", kích thước (70x14)cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ, kích thước (23x14)cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ, kích thước (15x13)cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ, kích thước (8,5x3,5)cm (hiện có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận ngày 16/4/2024), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô BKS 74K1-046.01 (có tại hồ sơ vụ án).

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hồ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn